

Số: 01/2023/QĐCNHGT-DS

M, ngày 01 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35, 36 Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án;  
Căn cứ vào khoản 1 Điều 275; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Trần Đức N và chị Nguyễn Thị M1;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện “kiện đòi tài sản cho vay” đề ngày 21/12/2022 của ông Trần Đức N;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 01 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Ông Trần Đức N, sinh năm: 1961; nơi thường trú: thôn 1, xã Quảng Minh, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

- Chị Nguyễn Thị M1, sinh năm: 1980; nơi đăng ký thường trú: thôn 2, xã Quảng Minh, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: số 233B đường Hùng Vương, khu Hồng Hà, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Sau khi nghiên cứu biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 01 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 01 năm 2023, cụ thể như sau:

\* Về số tiền nợ gốc: các bên tham gia hòa giải cùng thống nhất chị Nguyễn Thị M2 còn nợ ông Trần Đức N số tiền nợ gốc là: 965.000.000đ (chín trăm sáu mươi lăm triệu đồng).

\* Về thời hạn thanh toán: kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật chị Nguyễn Thị M2 phải trả cho ông Trần Đức N toàn bộ số tiền nợ gốc trên.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, ông N có đơn yêu cầu Thi hành án mà chị M2 không trả cho ông N số tiền gốc nêu trên thì hằng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận tại mục 3 Điều 1 của Hợp đồng vay tiền các bên đã ký kết tại Văn phòng công chứng Trần Thị Kim Sinh ngày 29/8/2020 là: 0,8%/tháng (9,6%/năm) trên số tiền nợ cho đến khi trả hết số nợ gốc trên.

*Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND Tp M;
- CCTHADS Tp M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Vũ Thị Thanh Phương**